

ĐỀ ÁN**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động
của các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021 - 2025**

A - CƠ SỞ, CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỀ ÁN**I - SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Những năm qua, các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ, Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Tỉnh Đoàn Điện Biên, các huyện, thị, thành uỷ, Đảng uỷ Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Báo Điện Biên Phủ (Sau đây viết tắt là các cơ quan Đảng tỉnh) đã xây dựng, tổ chức triển khai đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin thông qua các Đề án và Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng giai đoạn 2015 - 2020 do Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành và đã đạt được những kết quả nhất định.

Mạng thông tin diện rộng của Đảng được hình thành và kết nối thông suốt các cơ quan đảng từ Trung ương tới các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện; mạng nội bộ của các cơ quan Đảng trong tỉnh được đầu tư và triển khai thống nhất; hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp, hệ thống thông tin chuyên ngành được xây dựng, nâng cấp và đưa vào sử dụng từ Trung ương đến địa phương; một số hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng cho các hoạt động nghiệp vụ, quản lý nội bộ đã và đang được xây dựng, tiếp tục hoàn thiện; công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin được chú trọng; việc đào tạo, nâng cao nhận thức và kỹ năng của cán bộ các cơ quan Đảng tỉnh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sự lãnh đạo của các cấp uỷ được quan tâm, duy trì hằng năm; nhiều văn bản pháp lý được ban hành, góp phần từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, đổi mới lề lối làm việc của các cơ quan Đảng trong tỉnh theo hướng hiện đại và cải cách thủ tục hành chính trong Đảng.

Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế hiện trạng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng tỉnh cho thấy, việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện nay còn có những tồn tại, hạn chế như: Hạ tầng kỹ thuật chưa được đầu tư đồng đều giữa các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ; Trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng tỉnh chưa

hoàn chỉnh theo chuẩn, thiếu hệ thống dự phòng; còn thiếu những giải pháp tổng thể bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng; bảo đảm an toàn dữ liệu; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến mới được triển khai tại Văn phòng Tỉnh uỷ; nhìn nhận vai trò của công nghệ thông tin và nhận thức về an toàn, an ninh thông tin của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đầy đủ.

Trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc ứng dụng công nghệ thông tin trên thế giới cũng như ở trong nước đối với các cơ quan, tổ chức được triển khai mạnh mẽ, đòi hỏi các cơ quan Đảng tỉnh phải đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đem lại chất lượng, hiệu quả trong hoạt động, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Trong giai đoạn tới, để thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với mục tiêu cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 189-QĐ/TW, ngày 19/4/2019 của Ban Bí thư về ban hành Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất trong các cơ quan đảng Phiên bản 1.0; Quyết định số 27-QĐ/TW, ngày 10/8/2021 của Ban Bí thư về việc ban hành Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các văn bản liên quan tới ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin...; đồng thời khắc phục những hạn chế, tồn tại, duy trì, nâng cấp, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh trong tình hình mới; các cơ quan Đảng tỉnh tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, thống nhất và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

Từ những lý do trên, việc xây dựng Đề án "***Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021 - 2025***" là rất cần thiết. Các cơ quan Đảng tỉnh cần xác định nhiệm vụ thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ, chú trọng xây dựng, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

II - CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA ĐỀ ÁN

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11, ngày 29/11/2005; Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11, ngày 29/6/2006; Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Cơ yếu số 05/2011/QH13, ngày 26/11/2011; Luật Ngân

sách nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14, ngày 12/6/2018; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, ngày 13/6/2019;

Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khoá XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị khoá XII về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Quyết định số 27-QĐ/TW, ngày 10/8/2021 của Ban Bí thư về việc ban hành Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021 - 2025;

Hướng dẫn số 27-HD/VPTW, ngày 10/12/2013 của Văn phòng Trung ương Đảng về định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá chính lý tài liệu giấy theo Thông tư số 03/2010/TT-BNV, ngày 29/4/2010 và Thông tư số 12/2010/TT-BNV, ngày 26/11/2010 của Bộ Nội vụ; Đơn giá số hóa tài liệu theo Thông tư số 04/2014/TT-BNV, ngày 23/6/2014 của Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 56-KH/TU, ngày 31/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Kế hoạch số 94-KH/TU, ngày 21/2/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khoá XIII về triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Chương trình hành động số 02-CTrHD/TU, ngày 29/7/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

III- PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi của Đề án

Đề án được triển khai trong các cơ quan Đảng tỉnh nhằm đưa ứng dụng công nghệ thông tin trở thành hoạt động thường xuyên, thiết thực, hiệu quả đồng thời tạo bứt phá trong phát triển hạ tầng kỹ thuật; kết nối cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành, phần mềm ứng dụng, góp phần chuyển đổi số thành công trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh.

2. Đối tượng thụ hưởng Đề án

Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Đảng tỉnh trong thực thi công vụ đồng thời hỗ trợ tích cực cho công tác tham mưu, thông tin tổng hợp, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành tại các cơ quan.

3. Yêu cầu của Đề án

- Kế thừa và sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã đầu tư; bảo đảm tính liên thông, đồng bộ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; ứng dụng, áp dụng các công nghệ mới.

- Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xử lý, truyền tải, cung cấp, lưu trữ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và công tác chuyên môn, nghiệp vụ, quản trị nội bộ.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các giải pháp an toàn, an ninh thông tin, các chuẩn công nghệ, chuẩn thông tin, tích hợp cơ sở dữ liệu.

- Sử dụng các nguồn vốn thực hiện Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan Đảng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 phải đúng mục tiêu, đúng chế độ, đúng thứ tự ưu tiên, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi khi triển khai, tránh trùng lặp, lãng phí và có tính kế thừa kết quả của các Chương trình đã triển khai từ trước đến nay.

- Đảm bảo thực hiện nghiêm các chế độ, định mức theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và hiệu quả đầu tư, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan đơn vị được triển khai.

B - THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I- KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Thực hiện Quyết định 260-QĐ/TW, ngày 01/10/2014 của Ban Bí thư về việc ban hành Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2015 - 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 47-KH/TU, ngày 07/7/2015 về việc ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2015 - 2020; đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai các quy định của Trung ương về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng, các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Được sự quan tâm của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Văn phòng Trung ương Đảng, sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh đã đạt được

một số kết quả nhất định:

1. Triển khai hạ tầng công nghệ thông tin

- **Hệ thống mạng thông tin diện rộng của Đảng:** Được kết nối từ tỉnh tới các huyện, thị, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc qua mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan Đảng và Nhà nước (do Cục Bưu điện Trung ương của Bộ Thông tin và Truyền thông trực tiếp vận hành và quản lý); có sự thống nhất về mô hình kết nối, các thiết bị mạng, dịch vụ hệ thống và phần mềm ứng dụng theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng. Các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc kết nối tới Trung tâm dữ liệu tại Văn phòng Tỉnh uỷ để khai thác các ứng dụng chung, phục vụ nhu cầu tác nghiệp hằng ngày trong hệ thống cấp uỷ, ngoài ra có thể kết nối tới các ứng dụng thông tin chuyên ngành của các cơ quan Trung ương (Trang thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu đảng viên, phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm của cơ quan Ủy ban kiểm tra ...) và khai thác thông tin qua cổng thông tin điện tử của các tỉnh, thành khác trên hệ thống mạng thông tin diện rộng của các cơ quan đảng.

- **Hệ thống mạng Internet:** Được thiết kế riêng, tách biệt với mạng nội bộ của các cơ quan đảng, sử dụng để khai thác, cập nhật, trao đổi những thông tin, ứng dụng có nội dung không mật trên mạng Internet giữa các cơ quan đảng với các cơ quan chính quyền trên địa bàn tỉnh.

- **Hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến:** Đã đầu tư, xây dựng 07 phòng họp hội nghị truyền hình trực tuyến (trong đó 04 phòng chưa có thiết bị đầu cuối). Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được quy hoạch vùng mạng riêng, được triển khai giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ và đưa vào vận hành, sử dụng. Với thiết bị và công nghệ tiên tiến hiện nay giúp cho Tỉnh uỷ sẵn sàng tham gia các cuộc họp, hội nghị trực tuyến do Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan Trung ương tổ chức với chất lượng cao về hình ảnh, âm thanh và sự tiện lợi, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- **Trang thiết bị:** Giai đoạn 2015 - 2020, thực hiện mua mới, bổ sung 460 bộ máy tính để bàn, 26 máy tính xách tay, 170 máy in và nhiều thiết bị khác... trang bị cho các cơ quan Đảng cấp tỉnh, cấp huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Tỉnh đoàn và 130 xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã cơ bản đáp ứng được cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực thi công vụ.

Kết quả rà soát hiện trạng tại các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tỉnh, Đảng uỷ Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh và các

huyện, thị, thành uỷ, Báo Điện Biên Phủ hiện có 577 cán bộ, công chức (sử dụng thiết bị công nghệ thông tin trong xử lý công việc), 135 máy tính xách tay, 614 máy tính để bàn, 437 máy in (máy tính xách tay và máy tính để bàn, máy in cấu hình thấp, cũ, hết niên hạn sử dụng chiếm tỉ lệ lớn), 40 máy quét, 08 máy chủ tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh uỷ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bước đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (*có phụ lục 01 kèm theo*).

- **Trung tâm tích hợp dữ liệu:** Được triển khai tại Trụ sở Tỉnh uỷ có mô hình kiến trúc hệ thống phù hợp với mô hình kiến trúc hệ thống theo quy định của Trung ương. Mô hình mạng của Trung tâm tích hợp dữ liệu được phân chia thành nhiều vùng mạng (VLAN), các phân vùng mạng này được bảo vệ bằng thiết bị tường lửa, định tuyến, chuyển mạch với các chính sách an ninh quản lý việc truy cập.

Trung tâm dữ liệu đã đáp ứng yêu cầu quản lý máy chủ, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung trong các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ, các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc được tập trung tại tỉnh. Hạ tầng mạng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu bảo đảm cho toàn bộ người dùng của các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ, các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc có thể truy cập, khai thác, sử dụng các ứng dụng dùng chung được thuận tiện, nhanh chóng và ổn định.

- **Trang thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh:** Thực hiện việc cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giới thiệu, phản ánh các hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ; các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc; phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ và khai thác thông tin của cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân trong và ngoài tỉnh, góp phần cùng các trang thông tin điện tử trong các cơ quan Đảng ở Trung ương và cấp uỷ địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, định hướng thông tin, nhận thức và đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng.

- **Các phần mềm ứng dụng trên mạng thông tin điện rộng của Đảng:** Nâng cấp và triển khai Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp giao diện web trên nền tảng Lotus Notes có tích hợp chữ ký số và giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ để dùng chung trong các cơ quan đảng. Triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên thuộc Hệ thống thông tin chuyên ngành Tổ chức - Xây dựng Đảng; phần mềm Hệ thống thông tin chuyên ngành Kiểm tra Đảng có tích hợp giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ.

- **Phần mềm gửi, nhận văn bản trên mạng Internet:** Phần mềm được triển khai tại các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ, các huyện, thị, thành uỷ, Đảng uỷ Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (17 cơ quan) trên môi trường mạng Internet đã

hỗ trợ và quản lý việc gửi nhận văn bản giữa các cơ quan Đảng với các cơ quan chính quyền trên địa bàn tỉnh được nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và kinh phí giúp cho việc chỉ đạo, điều hành của các cấp uỷ được kịp thời.

- **Dịch vụ chứng thực chữ ký số:** Đã triển khai hệ thống dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ trong các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ; các huyện, thị, thành uỷ, Đảng uỷ Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, bước đầu hỗ trợ việc ký số trên văn bản điện tử để gửi, nhận trên các hệ thống phần mềm gửi, nhận văn bản qua mạng giữa các cơ quan.

- **Mã định danh trong các cơ quan đảng:** Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành danh mục mã định danh trong các cơ quan Đảng tỉnh Điện Biên, đồng thời chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Cục Tin học hoá, Bộ Thông tin và Truyền thông khai báo 189 mã định danh của các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ, các huyện, thị, thành uỷ, Đảng uỷ Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh và đảng uỷ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh lên trực liên thông văn bản của quốc gia.

- **Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin:** Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ; các huyện, thị, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng theo mô hình mạng ngang hàng, bảo đảm mạng thông suốt, tốc độ truy cập mạng ổn định, hiệu suất cao, phù hợp với các ứng dụng và hệ thống thông tin đã triển khai. Mạng máy tính của các cơ quan phân chia thành các phân vùng mạng khác nhau và xây dựng chính sách an ninh cho từng phân vùng, từng máy chủ ứng dụng, tổ chức kết nối các máy chủ theo mô hình thống nhất. Các thiết bị, phần mềm bảo đảm an ninh mạng (thiết bị tường lửa, định tuyến, chuyển mạch...) được cấu hình và đưa vào sử dụng theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

Tích hợp giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ vào Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp, hệ thống truyền hình hội nghị của Văn phòng Tỉnh uỷ và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ; cài đặt lại các máy chủ BMVPN (bảo mật) trên hệ điều hành Linux phục vụ cho các hệ thống thông tin chuyên ngành. Thường xuyên sao lưu dữ liệu định kỳ trên máy chủ để đảm bảo phục hồi khi hệ thống gặp sự cố; dữ liệu trên máy trạm do người dùng tự quản lý và thực hiện sao lưu khi cần thiết.

Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng để cài đặt phần mềm giám sát, xử lý các sự cố an ninh trên hệ thống mạng thông tin diện rộng của Đảng, kịp thời phát hiện và xóa mã độc tại các máy trạm của người sử dụng.

Hệ thống mạng Internet được xây dựng tách biệt với mạng thông tin diện rộng của Đảng. Các ứng dụng trên Internet được cấp tên miền do Bộ Thông tin và Truyền

thông cung cấp; thuê dịch vụ hosting và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin từ nhà cung cấp dịch vụ uy tín của Tập đoàn VNPT.

- **Số hoá tài liệu lưu trữ:** Kho lưu trữ Tỉnh uỷ được thành lập theo Quyết định số 748-QĐ/TU, ngày 17/6/1995 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên). Kho lưu trữ Tỉnh uỷ thực hiện lưu trữ tài liệu lịch sử Đảng bộ tỉnh qua các thời kỳ, tài liệu lưu trữ là nguồn sử liệu chính xác đóng vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu, hoạch định chính sách, chiến lược, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội; phản ánh toàn bộ lịch sử hình thành, phát triển cũng như đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và có giá trị đặc biệt về phương diện kiến thiết quốc gia.

Hiện nay, Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ đang quản lý tài liệu lưu trữ hình thành từ năm 1963 - 2015 của các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ; từ năm 2004 - 2015 của Tỉnh uỷ Điện Biên và Văn phòng Tỉnh uỷ Điện Biên là 210 mét giá tài liệu (*tương đương 2.110 cặp ba dây, 400.000 trang tài liệu giấy*), đây là khối lượng tài liệu có giá trị quan trọng, có thời hạn bảo quản vĩnh viễn, được hình thành qua các thời kỳ phát triển của Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ các huyện, thị, thành phố và các Đảng bộ trực thuộc tỉnh, thường xuyên được khai thác để phục vụ nhu cầu của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, cần phải được chỉnh lý hoàn chỉnh để tiến hành số hóa.

Thực hiện Đề án phát triển công tác văn thư, lưu trữ đảng và các tổ chức chính trị - xã hội giai đoạn 2018- 2025, tầm nhìn đến năm 2035 của Văn phòng Trung ương Đảng, từ năm 2020 Văn phòng Tỉnh uỷ đã triển khai thực hiện số hóa tài liệu lưu trữ Phòng cơ quan lãnh đạo Đảng bộ tỉnh giai đoạn 1949 - 2003; tổng số tài liệu lưu trữ phải thực hiện số hóa là 210 mét giá tài liệu, trong 02 năm (2020, 2021) đã và đang thực hiện số hóa 41 mét giá tài liệu (đạt 20%), còn 169 mét giá và 361.000 trang tài liệu cần phải chỉnh lý, số hóa trong những năm tới.

- **Hệ thống thư điện tử:** Thư điện tử đã trở thành công cụ cần thiết trong trao đổi thông tin góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng suất và hiệu quả xử lý công việc, giảm thời gian thực hiện và chi phí hoạt động. Tuy nhiên, hiện nay cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đảng chưa có hệ thống thư điện tử công vụ trên mạng Internet có quản lý, chủ yếu sử dụng các hòm thư điện tử do cá nhân tự lập như: Gmail, Outlook, iCloud Mail, Zalo Mail ... các hòm thư này có nguy cơ lộ lọt thông tin, phát tán thư giả mạo, lây lan mã độc, bị lợi dụng để phục vụ cho các mục đích xấu.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin

Các cơ quan Đảng tỉnh đã sử dụng hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp dùng chung trên mạng thông tin diện rộng của Đảng, phần mềm chuyên ngành Tổ

chức, Kiểm tra và phần mềm gửi nhận văn bản trên mạng Internet đảm bảo thông tin nhanh, hiệu quả; 100% văn bản đi, đến (không mật) đã được cập nhật và lưu trữ dưới dạng tệp điện tử; thường xuyên cập nhật văn bản trên mạng, xây dựng cơ sở dữ liệu văn kiện Đảng và mục lục hồ sơ lưu trữ; đồng thời, đồng bộ cơ sở dữ liệu đảng viên của các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh, phục vụ kịp thời việc khai thác, chỉ đạo, trao đổi thông tin của cơ quan đảng được thuận lợi, nhanh chóng, rút ngắn thời gian xử lý công việc.

Việc trao đổi văn bản giữa các cơ quan Đảng tỉnh và cơ quan chính quyền bước đầu được hình thành; công tác số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử và văn bản cơ bản đã được thực hiện theo lộ trình và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

Cán bộ, công chức các cơ quan được đào tạo, tập huấn hằng năm để nâng cao nhận thức, kỹ năng về công nghệ thông tin; cán bộ công nghệ thông tin tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn theo kế hoạch của các cơ quan đảng ở Trung ương, Ban Cơ yếu Chính phủ.

3. Nguồn nhân lực và đào tạo nguồn nhân lực

Hiện nay, Văn phòng Tỉnh ủy có 03 đồng chí công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, thuộc Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin có trình độ đại học, cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh chưa có biên chế chuyên trách về công nghệ thông tin, phần lớn do cán bộ, nhân viên Văn phòng hoặc cán bộ Cơ yếu đảm nhận, kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin dưới sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin, Văn phòng Tỉnh ủy.

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả đạt được

Giai đoạn 2015- 2020, trên địa bàn tỉnh tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 260-QĐ/TW, ngày 01/10/2014 của Ban Bí thư về Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng, bước đầu đã đạt những kết quả quan trọng: Hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được đầu tư; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng được đẩy mạnh, trở thành hoạt động thường xuyên, góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, đảm bảo phục vụ tốt sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy.

Việc triển khai thực hiện Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh là cơ sở để phát triển các ứng dụng công nghệ

thông tin trong quản lý, điều hành; đồng thời, tránh được sự đầu tư nhỏ lẻ, chồng chéo. Tạo nền tảng hạ tầng quản lý tập trung, tích hợp các kho dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống thông tin được thống nhất, đồng bộ, an toàn; bảo đảm cập nhật, khai thác, xử lý, trao đổi thông tin kịp thời.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Biên chế công chức chuyên trách thực hiện công nghệ thông tin không thống nhất trong các cơ quan Đảng: Tại các cơ quan tham mưu, giúp việc ở Trung ương có 01 đồng chí chuyên viên kỹ thuật phụ trách công nghệ thông tin; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ không có chuyên viên kỹ thuật công nghệ thông tin (do Phòng Cơ yếu - CNTT, Văn phòng Tỉnh uỷ đảm nhận). Số ít lãnh đạo chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, thiếu sự kiểm tra đôn đốc thường xuyên; chưa gương mẫu đi đầu trong việc học tập, sử dụng công nghệ thông tin, còn ngại thay đổi lề lối làm việc; công tác tuyên truyền phổ biến và ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính chưa nhiều.

- Sử dụng hai mạng tách biệt (mạng thông tin diện rộng của Đảng và mạng kết nối Internet) dẫn tới việc đầu tư tốn kém, trang bị, quản lý và cấu hình các vùng mạng phức tạp hơn; người dùng phải sử dụng nhiều thiết bị để phục vụ cho công việc.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến mới được đầu tư tại trụ sở Văn phòng Tỉnh uỷ, một số huyện đã đầu tư nhưng chưa đồng bộ; chưa trang bị đầy đủ máy tính cho các cơ quan để kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng và mạng Internet, vẫn còn hiện tượng kết nối luân phiên máy tính vào hai hệ thống mạng, dẫn đến nguy cơ mất an toàn an ninh thông tin.

- Lãnh đạo, văn thư một số cơ quan chưa thực hiện thường xuyên việc ký số và gửi văn bản điện tử có ký số; việc lưu trữ văn bản điện tử có ký số còn gặp khó khăn; hạ tầng chữ ký số tập trung tại một điểm (tại Ban Cơ yếu Chính phủ), có thể gây ra nghẽn mạng hoặc làm gián đoạn việc ký số khi hệ thống mạng bị sự cố.

- Chuyên viên kỹ thuật công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng còn thiếu về số lượng và hạn chế về chuyên môn sâu.

2.2. Nguyên nhân

- Mạng thông tin diện rộng của Đảng không kết nối với mạng Internet do đó đã ảnh hưởng đến sự tiện dụng của việc khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng. Phòng họp truyền hình trực tuyến ở một số huyện đã đầu tư nhưng

còn thiếu thiết bị đầu cuối.

- Các cơ quan thực hiện theo quy định mỗi cán bộ, công chức chỉ được trang bị một máy tính do đó không đáp ứng được yêu cầu sử dụng trên hai hệ thống mạng của cán bộ, công chức các cơ quan đảng (mạng thông tin diện rộng của Đảng và mạng Internet).

- Lãnh đạo phụ trách về công nghệ thông tin của các cơ quan thường xuyên có sự biến động đã phần nào ảnh hưởng đến chỉ đạo việc thực hiện ký số; thiếu hướng dẫn của Trung ương về lưu trữ văn bản điện tử ký số, dẫn tới việc thực hiện chưa đồng bộ nhất là về xử lý, lưu trữ văn bản điện tử có chữ ký số.

- Chuyên viên kỹ thuật công nghệ thông tin, chủ yếu do kiêm nhiệm chưa được đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin.

3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt tới cấp ủy các cấp về vai trò của công nghệ thông tin trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là trong công cuộc chuyển đổi số. Trên cơ sở đó tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo để việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin có tính đột phá; chú trọng bố trí kinh phí đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng.

Thứ hai, thực hiện nghiêm các quy định, quy chế và văn bản hướng dẫn của Đảng và Nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng. Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo về lĩnh vực công nghệ thông tin sát với yêu cầu thực tế của địa phương làm hành lang pháp lý triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Thứ ba, triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm hệ thống thông tin, tập trung xây dựng các hệ thống thông tin sử dụng chung, tăng tính kết nối, chia sẻ, phục vụ cho công tác tham mưu, tổng hợp, thống kê; đẩy mạnh công tác số hóa, trao đổi văn bản điện tử trên mạng máy tính; xây dựng các kho dữ liệu khai thác sử dụng chung.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng, nhất là việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; bố trí chuyên viên chuyên trách về công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng.

Thứ năm, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin cho lãnh đạo quản lý các cấp, cán bộ, công chức, cán bộ kỹ thuật công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị.

C - NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm Quyết định số 27-QĐ/TW, ngày 10/8/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các văn bản chỉ đạo của tỉnh trên cơ sở kế thừa những kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng thời gian qua.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng tỉnh; coi việc phát triển và đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị; chú trọng các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc; tăng cường kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu, phát triển hạ tầng, nâng cấp các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng theo hướng đồng bộ, liên thông, hiện đại; hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, tổng hợp và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng, đồng thời đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh

- Tiếp nhận và triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành Tổ chức, Kiểm tra, Nội chính, Dân vận, Tuyên giáo và các phần mềm ứng dụng khác do các cơ quan ở Trung ương xây dựng và chuyển giao.

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức có nội dung thông tin không mật được ký số, xử lý, gửi, nhận trên mạng máy tính giữa các cơ quan đảng ở các cấp và giữa cơ quan đảng với cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- 100% các văn kiện, tài liệu được số hoá kịp thời và đưa vào khai thác trên

mạng máy tính theo quy định; số hoá tài liệu tại kho lưu trữ của Tỉnh uỷ để thuận tiện cho cán bộ, đảng viên cập nhật, khai thác. Các văn bản điện tử có độ mật được bảo đảm bởi các giải pháp của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định.

- 100% tài liệu, số liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được đưa lên phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ các cuộc họp.

- Kết nối, tích hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu các phần mềm ứng dụng trong các cơ quan đảng và giữa các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước.

- 100% cán bộ, công chức trong các cơ quan đảng được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng để khai thác, sử dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tập huấn các phần mềm do Trung ương chuyển giao cho lãnh đạo, chuyên viên các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ.

2.2.2. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin

- Đảm bảo hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng, kết nối Internet có quản lý. Xây dựng, bổ sung hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng tại Trụ sở Tỉnh uỷ và các huyện, thị, thành uỷ đáp ứng yêu cầu sử dụng ổn định, đồng bộ, an toàn.

- Nâng cấp Trung tâm dữ liệu dùng chung theo chuẩn tier II (có hệ thống dự phòng đáp ứng yêu cầu triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; lưu trữ, xử lý, sao lưu, phục hồi dữ liệu và các phần mềm hệ thống...) theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật để trao đổi văn bản giữa các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Bổ sung, cấp mới trang thiết bị công nghệ thông tin cho người dùng trong các cơ quan đảng đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ (bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin cho 30% cán bộ, công chức trong các cơ quan đảng).

- Xây dựng phòng họp không giấy (đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin) phục vụ các cuộc họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2.2.3. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- 100% hệ thống thông tin của các cơ quan Đảng thường xuyên được giám sát, đảm bảo an toàn, an ninh mạng; việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin toàn bộ hệ thống mạng máy tính, hệ thống thông tin, dữ liệu của các cơ quan đảng thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng, 100% các máy tính kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng cài đặt phần mềm giám sát an ninh mạng và phần mềm

phòng chống mã độc.

- Thiết lập hệ thống mạng mật thực hiện bảo vệ bí mật thông tin trên các máy tính và mạng máy tính theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước bằng các giải pháp bảo mật, an toàn thông tin của Ban Cơ yếu Chính phủ.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nhiệm vụ của Đề án

1.1. Đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật

- Xây dựng phòng họp không giấy của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Đầu tư máy chủ, thiết bị an ninh và máy tính cho các đồng chí ở các ban Đảng Trung ương theo dõi địa phương, lãnh đạo Văn phòng Tỉnh uỷ, quản trị hệ thống của Văn phòng Tỉnh uỷ để tham gia, phục vụ và quản trị hệ thống của phòng họp không giấy. Tiếp nhận phần mềm phòng họp không giấy thuộc Dự án xây dựng nền tảng công nghệ thành phố thông minh tỉnh Điện Biên do Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ đầu tư theo Quyết định số 1792/QĐ-UBND, ngày 01/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh (thiết bị của các đồng chí Ủy viên BTV, Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh tham gia phòng họp không giấy do Sở Thông tin và Truyền thông trang bị, đồng bộ với phòng họp không giấy của HĐND, UBND tỉnh).

- Xây dựng hệ thống thông báo điện tử tại sảnh Trụ sở Tỉnh uỷ để thông báo chương trình công tác của Thường trực Tỉnh uỷ, sơ đồ trụ sở Tỉnh uỷ, tình hình thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng Tỉnh uỷ.

- Hệ thống màn hình hiển thị, trình chiếu (màn hình Led) tại phòng họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để trình chiếu phục vụ các cuộc họp, hội nghị, học tập triển khai nghị quyết ...

- Xây dựng mới, bổ sung thiết bị phòng họp truyền hình trực tuyến tại trụ sở Tỉnh uỷ và các huyện, thị, thành uỷ bảo đảm hệ thống hoạt động đồng bộ, ổn định, an toàn; thực hiện kết nối các cuộc họp trực tuyến qua thiết bị trung tâm tại Sở Thông tin và Truyền thông. Xây dựng phòng họp trực tuyến tại phòng họp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; bổ sung thiết bị đầu cuối cho phòng họp hội nghị truyền hình trực tuyến của 04 huyện đã có phòng họp trực tuyến; các huyện, thị, thành uỷ còn lại xây dựng mới phòng họp hội nghị truyền hình trực tuyến và sử dụng hệ thống âm thanh có sẵn của cơ quan.

- Bổ sung máy tính để bàn, máy xách tay, máy in, máy quét và các thiết bị công nghệ thông tin khác cho cán bộ, công chức các cơ quan Đảng tỉnh, đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng và xử lý công việc.

1.2. Nhận chuyển giao các phần mềm của Trung ương

Tiếp nhận các phần mềm do Trung ương chuyển giao như: Hệ thống thông tin ngành Tổ chức, Kiểm tra, Tuyên giáo, Dân vận, Nội chính; phần mềm quản lý cuộc họp (phòng họp không giấy); Hệ thống thu thập, tổng hợp thông tin trên Internet, hỗ trợ công tác tham mưu, thẩm định các đề án; phần mềm hệ thống thông tin quản lý tài liệu số hoá lưu trữ; phần mềm quản lý tài sản trong hệ thống cơ quan đảng; phần mềm quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; phần mềm phòng họp không giấy (thực hiện song song hoặc thay thế phần mềm do Sở Thông tin và Truyền thông chuyển giao nếu cần thiết); phần mềm quản lý đảng phí và các phần mềm, ứng dụng nội bộ khác... tổ chức cài đặt, cấu hình hệ thống mạng phù hợp với yêu cầu của từng phần mềm lên máy chủ hiện có tại Trung tâm dữ liệu, phục vụ các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ.

1.3. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Bổ sung máy chủ, trang thiết bị đảm bảo an toàn an ninh mạng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu dùng chung của Tỉnh uỷ đáp ứng yêu cầu triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành, các phần mềm ứng dụng dùng chung, phần mềm giám sát, phần mềm ứng dụng đặc thù theo chuẩn Tier II, tuân thủ kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất trong các cơ quan đảng theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ, Cục Cơ yếu Đảng - Chính quyền triển khai hệ thống bảo mật hội nghị truyền hình trực tuyến của các cơ quan đảng; tiếp tục triển khai chữ ký số trong các cơ quan đảng.

- Bảo dưỡng, bảo trì, thuê các dịch vụ mạng và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống và phần mềm triển khai; tổ chức triển khai kết nối gửi, nhận văn bản trên mạng thông tin diện rộng của Đảng vào trực liên thông văn bản của tỉnh, quốc gia.

1.4. Lưu trữ tài liệu điện tử, thư điện tử công vụ

- Lưu trữ tài liệu điện tử, phát triển Kho Lưu trữ lịch sử của Tỉnh uỷ Điện Biên theo hướng điện tử hóa Kho Lưu trữ truyền thống thông qua việc số hóa tài liệu lưu trữ, xây dựng Kho Lưu trữ điện tử nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo hiểm, quản lý và đưa tài liệu lưu trữ vào phục vụ khai thác thay cho sử dụng trực tiếp tài liệu gốc, góp phần bảo tồn tài liệu lưu trữ truyền thống, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ của Đảng, góp phần hoàn thành mục tiêu Đề án phát triển công tác văn thư, lưu trữ đảng và các tổ chức chính trị - xã hội giai đoạn 2018- 2025, tầm nhìn đến năm 2035 của Văn phòng Trung ương Đảng. Đến năm 2025 tập trung chỉnh lý hoàn chỉnh và tiến hành số hóa 80% tài liệu lưu trữ còn lại tại Kho Lưu trữ Tỉnh

ủy (tiến hành chỉnh lý hoàn chỉnh 169 mét giá tài liệu và số hóa 361.000 trang tài liệu lưu trữ giấy).

- *Xây dựng hệ thống thư điện tử công vụ* trên mạng internet cho cán bộ, công chức các cơ quan đảng có quản lý, giúp cán bộ, công chức trao đổi thông tin, xử lý công việc và đăng ký, đăng nhập các dịch vụ công của tỉnh được thuận tiện và an toàn.

1.5. Đào tạo, tập huấn sử dụng phần mềm và các trang thiết bị

Mở 15 lớp bồi dưỡng, tập huấn các phần mềm chuyên ngành Tổ chức, Kiểm tra, Nội chính, Tuyên giáo, Dân vận và các phần mềm khác do Trung ương chuyển giao; tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi nhiệm vụ cho các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh. Đồng thời cử chuyên viên công nghệ thông tin tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do các cơ quan ở Trung ương và tỉnh tổ chức.

2. Giải pháp thực hiện Đề án

2.1. Nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng về ứng dụng công nghệ thông tin

Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, tuyên truyền quán triệt và nâng cao nhận thức đối với cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý về vị trí, vai trò của công nghệ thông tin và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, quản lý và hoạt động của cơ quan Đảng tỉnh.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng tỉnh hằng năm và đột xuất để có những giải pháp xử lý kịp thời. Đưa tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin vào việc bình xét khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân.

Xây dựng các văn bản quy chuẩn, tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng phù hợp với Kiến trúc tổng thể về công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất trong các cơ quan đảng do Ban Bí thư ban hành và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước.

2.2. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin

Tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, người lao động và đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin các cơ quan, đơn vị. Hằng năm cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về công nghệ thông tin;

ng nghiệp vụ, kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin do các cơ quan Trung ương tổ chức.

2.3. Giải pháp về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

Quản lý và giám sát chặt chẽ mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan đảng. Triển khai hệ thống bảo mật hội nghị truyền hình trực tuyến của các cơ quan đảng, bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt, thuận tiện trong việc quản lý, vận hành.

Hoàn thành việc nâng cấp, triển khai lắp đặt, cấu hình Trung tâm tích hợp dữ liệu theo mô hình thống nhất, áp dụng chính sách an ninh chặt chẽ, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng nội bộ và mạng thông tin diện rộng của Đảng.

Triển khai các giải pháp kỹ thuật và sản phẩm mật mã của Ban Cơ yếu Chính phủ, đảm bảo an toàn cho các dữ liệu, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng máy tính theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước.

2.4. Giải pháp đảm bảo hạ tầng kỹ thuật

Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư phải có chất lượng tốt, có giá thành cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt là đảm bảo an ninh thông tin, được sản xuất tại Việt Nam, các nước ASEAN, Hàn Quốc, Israel, Mexico, các nước thuộc khối 7 quốc gia có công nghiệp hàng đầu thế giới: Pháp, Đức, Italy, Nhật, Anh, Mỹ, Canada hoặc các nước còn lại của EU.

2.5. Giải pháp tổ chức quản lý, triển khai thực hiện

Trên cơ sở Đề án được phê duyệt, Văn phòng Tỉnh uỷ phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

2.6. Giải pháp về vốn thực hiện Đề án

a) Nguồn vốn: Sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai thực hiện đề án. Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án: **25.461,953** triệu đồng (có phụ lục 02 kèm theo). Trong đó:

- *Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025:* **22.460** triệu đồng (thực hiện theo Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan).

- *Nguồn vốn sự nghiệp chi thường xuyên:* **3.001,953** triệu đồng (thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan).

b) Phân kỳ đầu tư

- Năm 2022: 12.143,634 triệu đồng

- Năm 2023:	9.782,634 triệu đồng
- Năm 2024:	747,634 triệu đồng
- Năm 2025:	759,051 triệu đồng

III- DỰ KIẾN HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA ĐỀ ÁN

Đề án Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021 - 2025 hoàn thành sẽ đem lại hiệu quả thiết thực, cơ bản đổi mới phương pháp, lề lối, phong cách làm việc của các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ, các huyện, thị, thành uỷ và Đảng uỷ Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh. Các hoạt động chuyên môn trong các cơ quan đảng được số hóa hoặc hỗ trợ bởi công nghệ thông tin; phục vụ hiệu quả công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn nghiệp vụ; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành tại các cơ quan, đơn vị; công tác an ninh, an toàn thông tin được đảm bảo, cụ thể:

- Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của các cấp uỷ Đảng trong tình hình mới trên mọi lĩnh vực.

- Tạo được kho thông tin tổng hợp của Tỉnh uỷ, mở đầu việc hình thành ngân hàng dữ liệu của Đảng tại tỉnh, là nền tảng phát triển thông tin mở rộng cho những năm tiếp theo. Khối lượng và chất lượng cung cấp thông tin cho cấp uỷ phong phú, độ tin cậy cao, trực tiếp, kịp thời, chính xác.

- Tác động mạnh mẽ đến tác phong làm việc hiện đại trong các cơ quan, đơn vị, đổi mới phương thức, góp phần cải cách hành chính; tạo chuyển biến tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và góp phần tránh nguy cơ tụt hậu so với các tỉnh, thành phố trong cả nước. Đồng thời kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được kịp thời.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo:

- **Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Tham mưu phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm để Văn phòng Tỉnh uỷ tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- **Sở Tài chính:** Bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách hàng năm để Văn phòng Tỉnh uỷ tổ chức thực hiện nhiệm vụ chỉnh lý và số hoá tài liệu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ trong Đề án.

- **Sở Thông tin và Truyền thông:** Phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra, thẩm định các tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ; chuyển giao phần mềm và thiết

bị công nghệ thông tin của đại biểu tham gia phòng họp không giấy của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; bảo đảm hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng thông suốt, an toàn; hỗ trợ kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia với Trục tích hợp, liên thông dữ liệu của các cơ quan đảng và khai thác cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia do các cơ quan nhà nước chủ trì triển khai.

2. Văn phòng Tỉnh uỷ

Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án; đề xuất với Ban Thường vụ điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án khi cần thiết.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo lộ trình đã đề ra; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình khác liên quan. Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện các nội dung của Đề án; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án theo đúng tiến độ đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tiếp nhận và hỗ trợ kỹ thuật triển khai các phần mềm do các cơ quan Trung ương xây dựng, chuyển giao.

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phần mềm do Trung ương chuyển giao cho cán bộ, công chức, người lao động của các cơ quan được triển khai Đề án.

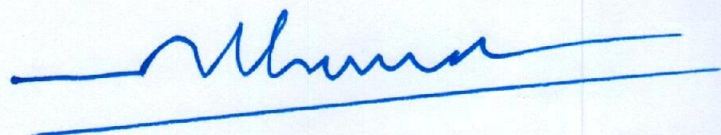
3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính - xã hội tỉnh; các huyện, thị, thành uỷ, Đảng uỷ Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Báo Điện Biên Phủ

Có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của đề án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đã đề ra; khai thác sử dụng các trang thiết bị, phần mềm, cập nhật các cơ sở dữ liệu nhằm phát huy hiệu quả của đề án.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (B/c),
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- UB MTTQ VN tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội, Báo Điện Biên Phủ,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc TU,
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Thông tin và Truyền thông,
- Các huyện, thị, thành uỷ, ĐU Khối CQ&DN tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ, CY-CNTT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Thắng

Phụ lục 01

BIỂU RÀ SOÁT, THỐNG KÊ THỰC TRẠNG CNTT
(Kèm theo Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Số TT	Tên Cơ quan, đơn vị	Tổng số CB, CC sử dụng thiết bị CNTT	Trang thiết bị công nghệ thông tin				Phần mềm gửi, nhận văn bản liên thông trên mạng internet		Phòng họp trực tuyến		
			Hiện có						Đã có		Chưa có
			Máy tính xách tay	Máy tính để bàn	Máy in	Máy quét	Đã có	Chưa có	Có TB đầu cuối	Không có	
A	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy										
1	Văn Phòng Tỉnh ủy	43	16	54	30	3	x		Group 700		
2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	25	6	39	25	1	x				
3	Ban Dân vận Tỉnh ủy	17	5	20	14	1	x				
4	Ban Nội chính Tỉnh ủy	19	6	22	10	1	x				
5	UBKT Tỉnh ủy	23	8	22	20	1	x				
6	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	22	2	20	8	3			Group 500		
	Cộng (1)	149	43	177	107	10					
B	MTTQ và đoàn thể tỉnh										
7	UBMT TQ Tỉnh	17	1	17	12	2	x				
8	Hội Nông dân tỉnh	18	3	17	13	2	x				
9	Hội Phụ nữ tỉnh	21	0	19	10	1	x				
10	Hội Cựu chiến binh tỉnh	11	1	11	11	1	x				
11	Tỉnh đoàn	19	0	23	14	2		x			
12	Báo Điện Biên Phủ	40	0	45	12	2		x			
	Cộng (2)	126	5	132	72	10					

Số TT	Tên Cơ quan, đơn vị	Tổng số CB, CC sử dụng thiết bị CNTT	Trang thiết bị công nghệ thông tin				Phần mềm gửi, nhận văn bản liên thông trên mạng internet		Phòng họp trực tuyến		
			Hiện có						Đã có		Chưa có
			Máy tính xách tay	Máy tính để bàn	Máy in	Máy quét	Đã có	Chưa có	Có TB đầu cuối	Không có	
C	Đảng ủy trực thuộc										
12	Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	18	2	18	6	2	x				
	Cộng (3)	18	2	18	6	2					
D	Huyện, thị, thành ủy										
16	Thành ủy Điện Biên Phủ	26	7	26	24	2	x				x
17	Huyện ủy Điện Biên	38	10	43	36	2	x				x
18	Huyện ủy Điện Biên Đông	24	2	36	19	2	x		Group310		
19	Huyện ủy Mường Ảng	24	9	26	25	2	x			x	
20	Huyện ủy Tuần Giáo	26	12	28	28	1	x				x
21	Huyện ủy Tòa Chùa	28	13	14	23	1	x				x
22	Huyện ủy Mường Chà	29	4	20	20	1	x			x	
23	Huyện ủy Nậm Pồ	27	9	30	21	3	x			x	
24	Huyện ủy Mường Nhé	27	7	21	21	2	x			x	
25	Thị ủy Mường Lay	35	12	43	35	2	x				x
	Cộng (4)	284	85	287	252	18	x				
	TỔNG CỘNG	577	135	614	437	40					

Phụ lục 02

DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI

(Kèm theo Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Đơn vị tính: VN đồng

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	KHÁI TOÁN	GIAI ĐOẠN 2021 - 2025				GHI CHÚ
					Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
I	Nguồn vốn đầu tư phát triển								
1	Xây dựng Phòng họp không giấy của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Phòng		1.410.000.000	1.410.000.000				
2	Hệ thống thông báo điện tử sảnh Tỉnh ủy (1 Led 2,6 x 1,4)	HT	1	205.000.000		205.000.000			
3	Hệ thống màn hình hiển thị (màn hình led) phòng họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	HT	1	1.000.000.000		1.000.000.000			
4	Xây dựng mới, bổ sung thiết bị phòng họp trực tuyến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các huyện, thị, thành ủy	Gói		9.936.000.000	9.936.000.000				
5	Nâng cấp, bổ sung thiết bị CNTT (Máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy quét)	Gói		4.570.000.000		4.570.000.000			
6	Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu (Máy chủ + Hệ thống thiết bị an toàn, an ninh)	Gói		2.460.000.000		2.460.000.000			

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	KHÁI TOÁN	GIAI ĐOẠN 2021 - 2025				GHI CHÚ
					Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
7	Phần mềm hệ thống thư điện tử công vụ	PM		300.000.000		300.000.000			
8	- Tiếp nhận các phần mềm ngành Tổ chức, Kiểm tra, Tuyên giáo, Nội chính, Dân vận do Trung ương chuyển giao - Bảo dưỡng, bảo trì, dịch vụ mạng	Gói		400.000.000		400.000.000			
9	Đào tạo, tập huấn các phần mềm do Trung ương chuyển giao	Lớp	15	150.000.000	50.000.000	100.000.000			
10	Chi phí dự phòng 10%			2.029.000.000					
	Cộng I			22.460.000.000	11.396.000.000	9.035.000.000			
II	Nguồn chi thường xuyên								
11	Số hóa tài liệu tại Kho lưu trữ Tỉnh ủy								
11.1	Chỉnh lý hoàn chỉnh tài liệu	m	169	1.115.738.000	277.284.000	277.284.000	277.284.000	283.886.000	
11.2	Số hóa tài liệu	Trang	361.000	1.016.215.000	253.350.000	253.350.000	253.350.000	256.165.000	
11.3	Vật tư, văn phòng phẩm	Bộ	1	870.000.000	217.000.000	217.000.000	217.000.000	219.000.000	
	Cộng II			3.001.953.000	747.634.000	747.634.000	747.634.000	759.051.000	
	Tổng cộng (I +II)			25.461.953.000	12.143.634.000	9.782.634.000	747.634.000	759.051.000	